TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HS-ST
Ngày 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Tuân.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Minh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/TLST-HS ngày 29-8-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/HSST-QĐ ngày 05-9-2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh năm 1989; HKTT, trú tại địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Hoàng Ngọc B và bà Phạm Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 08-5-2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Hưng Yên thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 09-5-2014; Bị cáo bắt tạm giữ ngày 16-6-2017 và tạm giam ngày 19-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1969; trú tại địa chỉ: Thôn L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn S về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2016, Nguyễn Thế A và Hoàng Văn S đến rủ Trần Anh H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, cả ba cùng đi về nhà A để chuẩn bị phương tiện thực hiện. A lấy 01 chiếc xe lôi buộc vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α không đeo biển số rồi điều khiển chiếc xe này, còn S chở H bằng chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 34L7-4091. Tất cả cùng đi đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông K thuộc thị trấn K thì dừng xe. A nhìn thấy có 02 đối tượng lạ mặt chở 3 tấm gỗ đi qua nên cho rằng các đối tượng nói trên vừa trộm cắp gỗ. Do vậy, A đã rủ S, H quay về phía Cầu Q, xã P xem nhà ai có gỗ thì lấy. A tháo chiếc xe lôi để ở khu vực Sân vận động của huyện K rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe Wave α, còn S chở H bằng chiếc xe mô tô biển số 34L7-4019 cùng đi đến thôn L, thị trấn K thì phát hiện gia đình ông Nguyễn Duy T có đặt 1 số tấm gỗ ở ven đường bên phải theo hướng thị trấn K đi xã P. Quan sát xung quanh không có người nên tất cả dừng xe, S và H xuống xe bê 01 tấm gỗ đặt ngang lên yên xe của A. A tay trái giữ tấm gỗ, tay phải điều khiển xe mô tô, còn S chở H cùng đi về khu vực sân vận động của huyện bê tấm gỗ đặt vào bên trong chiếc xe lôi. Sau đó tất cả cùng quay trở lại nơi để gỗ nói trên của nhà ông T thì S và H lấy 1 tấm gỗ đặt lên yên xe của A, 1 tấm gỗ khác đặt lên yên xe 34L7-4091. A và S điều khiển xe mô tô chở gỗ về khu vực sân vận động của huyện để lên chiếc xe lôi nói trên rồi tiếp tục quay lại nơi để gỗ của nhà ông T lấy thêm 02 tấm gỗ khác. Sau khi đã lấy được 5 tấm gỗ thì A ở lại khu vực Sân vận động để buộc chiếc xe lôi vào chiếc xe mô tô Wave α, còn S và H tiếp tục quay lại nhà ông T lấy thêm 01 tấm gỗ khác. Sau đó A điều khiển chiếc xe chở 06 tấm gỗ được xác định có trị giá 6.560.928 đồng mang về cất giấu tại nhà của H ở thôn Y, xã V. A, S, H tiếp tục rủ nhau đi lên khu vực thôn L, thị trấn K để trộm cắp tài sản. Trên đường đi cả 3 phát hiện có 1 số tấm gỗ được đặt ở mép đường bên phải theo chiều từ xã P đi thị trấn K, cách xưởng gỗ ban đầu khoảng 20m được xác định cũng là của gia đình ông Nguyễn Duy T không có người trông coi. Do vậy A, S, H xuống xe rồi cùng nhau bê 01 tấm gỗ được xác định có trị giá 3.562.900 đồng rời khỏi vị trí ban đầu khoảng 10cm thì bị ông T phát hiện, tri hô mọi người. Thấy vậy, A điều khiển xe mô tô Wave α kéo theo xe lôi chở S, H bỏ trốn, để lại chiếc xe Suzuki Viva cùng một số vật chứng tại hiện trường. Khi đi đến Cầu Q, xã P thì A dừng xe, tháo chiếc xe lôi để ở cạnh đường rồi chở S, H quay lại xưởng gỗ nhà ông T nhằm mục đích lấy lại chiếc xe Suzukia Viva nhưng do có đông người nên cả 3 đi về nhà H. Sau đó, H và S bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi sự việc xảy ra, ông T đã điện thoại trình báo với Công an thị trấn K, Công an thị trấn K đã quản lý 01 xe Suzukia Viva biển số 34 L7-4091; 01 chiếc xe lôi; 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có: 01 chiếc kìm, 01 tuốc nơ vít bốn cạnh; 01 kéo; 03 chiếc vam hình chữ T; 01 con dao; 01 thanh kiếm tự chế đồng thời bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khoái Châu.

Ngày 24/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khoái Châu đã quản lý của A: 01 chiếc xe mô tô Wave α không đeo biển số và 01 chiếc điện thoại Sony; thu giữ của của ông T 01 tấm gỗ trò kích thước 2.05m x 79cm x 10cm; thu giữ tại nhà H 06 tấm gỗ trò có kích thước như sau: 01 tấm 2,88m x 0,34m x 0,06m; 01 tấm 2,88m x 0,33m x 0,06m; 01 tấm 2,88m x 0,32m x 0,03m; 01 tấm 2,88m x 0,35m x 0,05m; 01 tấm 2,88m x 0,37m x 0,05m; 01 tấm 3,55m x 0,48m x 0.03m.

Ngày 27/12/2016 Nguyễn Thế A bị bắt tạm giam. Ngày 29/12/2016, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khoái Châu xin đầu thú. Ngày 14/02/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu quyết định truy nã đối với Hoàng Văn S.

Ngày 08-6-2017, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã xét xử đối với Nguyễn Thế A, Trần Anh H và xử phạt Nguyễn Thế A, Trần Anh H mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đối với các tài sản và vật chứng nêu trên đều đã được xử lý.

Ngày 16/6/2017, Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hưng Yên đã bắt Hoàng Văn S và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu. Quá trình điều tra, Hoàng Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 28-8-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Văn S khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn S về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (tình tiết "phạm tội nhiều lần") khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về dân sự, không đặt ra giải quyết. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 08-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Hoàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của Nguyễn Thế A, Trần Anh H và lời khai của người bị hại (ông T), lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Hoàng Văn S đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Hoàng Văn S theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 28-8-2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội và thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Hưng Yên thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 09-5-2014 nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò: Nguyễn Thế A là người khởi sướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên A là người giữ vai trò chính. S và H giữ vai trò đồng phạm tích cực.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo như đã phân tích nên cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng phòng, chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 08-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (tình tiết "phạm tội nhiều lần") khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hoàng Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-6-2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hoàng Văn S.

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 08-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Hoàng Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huấn